

QUYẾT ĐỊNH

Quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

- Học sinh dân tộc nội trú học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Quy định danh mục và nguồn kinh phí trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú

1. Danh mục, số lượng đồ dùng cá nhân được cấp 01 lần/01 cấp học (Trung học cơ sở và Trung học phổ thông) cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú

Số TT	Tên đồ dùng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Chăn cá nhân	Cái	01
2	Đệm cá nhân	Cái	01
3	Màn cá nhân	Cái	01

Số TT	Tên đồ dùng	Đơn vị tính	Số lượng
4	Chiếu cá nhân	Cái	02
5	Ga đệm	Cái	02
6	Gối (vỏ + lõi)	Cái	02
7	Ô cá nhân hoặc Áo mưa	Cái	02
8	Ghế nhựa	Cái	02
9	Khăn	Cái	03
10	Thau nhựa	Cái	02
11	Móc treo đồ	Cái	20

2. Danh mục, số lượng học phẩm và quần áo đồng phục được cấp mỗi năm học cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú

Số TT	Tên học phẩm và quần áo đồng phục	Đơn vị tính	Số lượng	
			Cấp trung học cơ sở	Cấp trung học phổ thông
1	Vở viết	Quyển	30	40
2	Cặp sách hoặc balo học sinh	Cái	01	01
3	Bút bi	Cái	20	24
4	Bút chì	Cái	02	03
5	Tẩy	Cái	01	01
6	Com pa và thước bộ	Bộ	01	01
7	Hộp bút sáp màu	Hộp	01	0
8	Giấy màu thủ công	Tờ	15	0
9	Giấy vẽ	Tờ	15	0
10	Kéo thủ công	Cái	01	0
11	Quần áo đồng phục			
a	Áo khoác	Cái	01	01
b	Quần áo học sinh (Quần tây xanh, áo trắng; đồ học thể dục)	Bộ	02	02

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Quyết định này và tình hình thực tế của cơ sở giáo dục, Hiệu trưởng các trường phổ thông dân tộc nội trú chịu trách nhiệm trong việc mua và cung cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh, nhưng phải đảm bảo chất lượng, số lượng tối thiểu nêu trên và không vượt mức quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Nguồn kinh phí: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng

chính sách, cụ thể:

a) Ngân sách nhà nước bao gồm: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương thực hiện các chính sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

b) Nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 12 năm 2025.

2. Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ và Quyết định số 48/2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi, bổ sung tiêu đề và một số nội dung Quyết định số 78/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định điều kiện học sinh trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ và mức khoán kinh phí hỗ trợ nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Vụ Pháp chế (Bộ GDĐT);
- Cục KT VB & QLXLVPHC (Bộ TP);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, V2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang